

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 29 - 8 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mậu Hiệu, ông Võ Xuân Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Huế, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST, ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 14/8/2024, đối với bị cáo:

Lê Đình S, tên gọi khác “Không”, sinh ngày 04/11/2003; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Q; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; vợ con, chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/6/2024, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn K tuần tra kiểm soát trên địa bàn thị trấn K. Khi đi đến đoạn đường Sào Nam, thuộc tổ dân phố P, thị trấn K phát hiện Lê Đình S, sinh năm 2003 ở thôn X, L, L đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra thì phát hiện tay trái của S đang cầm 01 (một) ống nhựa màu xanh sọc trắng, bên trong ống nhựa có chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng, hình tròn, dạng thuốc tân dược, trên mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”. Tại thời điểm kiểm tra Lê Đình S khai nhận toàn bộ viên nén nói trên là ma túy, loại hồng phiến S mua về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị

Công an phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đình S, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 12/6/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã có kết luận giám định số 606/KL-KTHS, kết luận như sau: 06 (sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,559g (không phải năm trăm năm mươi chín gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã thu giữ từ Lê Đình S:

06 (sáu) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” và 01 ống nhựa màu xanh sọc trắng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, mặt lưng đã bị vỡ kính, có số IMEI 1: 353980106851872, số IMEI 2: 353980107050813, bên trong điện thoại có lắp 01 SIM điện thoại của nhà mạng Mobifone có serial 8401200212890255 số: 0705299390 đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSLT ngày 30/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Lê Đình S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 15 đến 18 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,384g (không phải ba trăm tám mươi bốn gam) Methamphetamine sau giám định kèm theo vỏ bao gói; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, mặt lưng đã bị vỡ kính, có số IMEI 1: 353980106851872, số IMEI 2: 353980107050813, bên trong điện thoại có lắp 01 SIM điện thoại của nhà mạng Mobifone có serial 8401200212890255 số: 0705299390 đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Bị cáo không phát biểu lời bào chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình S khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo khai, do muốn sử dụng ma túy nên đã mua 06 viên ma túy loại hồng phiến để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/6/2024 Lê Đình S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,559g (không phải năm trăm năm mươi chín gam) ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho gia đình bị cáo và toàn xã hội nói chung, là người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Lê Đình S khai mua từ một người đàn ông không quen biết (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở tổ dân phố P, thị trấn Kiến G. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, do vậy không có căn cứ điều tra, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 0,384g (không phải ba trăm tám mươi bốn gam) Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, mặt lưng đã bị vỡ kính, có số IMEI 1: 353980106851872, số IMEI 2: 353980107050813, bên trong điện thoại có lắp 01 SIM điện thoại của nhà mạng Mobifone có serial 8401200212890255 số: 0705299390 đã qua sử dụng không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy cần trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2024.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đình S 45 (Bốn lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,384g (không phải ba trăm tám mươi bốn gam) Methamphetamine sau giám định kèm theo vỏ bao gói.

Trả lại cho Lê Đình S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, mặt lưng đã bị vỡ kính, có số IMEI 1: 353980106851872, số IMEI 2: 353980107050813, bên trong điện thoại có lắp 01 SIM điện thoại của nhà mạng Mobifone có serial 8401200212890255 số: 0705299390 đã qua sử dụng.

*(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2024).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2024).

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Đội ĐT-TH CA huyện Lệ Thủy;
- Người TGTT khác;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- CQ THAHS-CA huyện Lệ Thủy ;
- CQ THAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Châu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Mậu Hiệu**

**Võ Xuân Toàn**

**Nguyễn Văn Châu**



